ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 55 /2024/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày 11 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 Quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 về Thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 Quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường; số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 18/2010/TT-BTNMT ngày 04/10/2010 Quy định về định mức sử dụng diện tích nhà xưởng, thiết bị và biên chế cho trạm quan trắc môi trường; số 05/2016/TT-BTNMT ngày 13/5/2016 Quy định nội dung quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia; số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08/8/2017 về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường; số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường; số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 Quy định về giám sát khai thác, sử dụng

tài nguyên nước; số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ: Số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 về Đo lường với các phương tiện đo nhóm 2; số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 351/BC-STP ngày 07/11/2023, đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 436/TTr-TNMT ngày 01/10/2024 và ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 / 11 /2024 và thay thế Quyết định số 5194/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Trung tâm Truyền thông tỉnh (đăng tải);
- V0, V1-4, MT;
- Lưu: VT, MT;
  10 bản, M-QĐ 216

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nghiêm Xuân Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 55.../2024/QĐ-UBND ngày 11 / 11 /2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, vận hành các yêu cầu kỹ thuật với hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; về trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, thu thập, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đối với hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên môi trường tự động, liên tục bao gồm: Các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục, các trạm quan trắc giám sát tài nguyên nước, khoáng sản, chất thải và các trạm quan trắc khí tượng thủy văn, hải văn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành có liên quan.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi có đầu tư hệ thống các trạm quan trắc giám sát tài nguyên môi trường, bảng điện tử, màn hình hiển thị thông tin quan trắc môi trường tự động, liên tục.

3. Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh.

4. Đơn vị được giao quản lý, vận hành các trạm quan trắc tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh.

5. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên, môi trường, khí tượng thuỷ văn, hải văn tự động, liên tục và các loại hình trạm quan trắc có tính chất tương tự khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi tắt là chủ cơ sở).

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Các thuật ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. Trạm quan trắc cơ sở: Là Trạm/hệ thống quan trắc tự động cố định

hoặc di động các thành phần môi trường, nước thải, khí thải, chất thải; trạm/hệ thống giám sát tài nguyên nước, khoáng sản; trạm/hệ thống quan trắc, giám sát khí tượng thủy văn, hải văn và các loại trạm quan trắc/giám sát có tính chất tương tự, bao gồm:

a. Được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh hoặc Trung ương;

b. Được đầu tư từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước có kết nối, truyền dữ liệu quan trắc giám sát về Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Dữ liệu quan trắc, giám sát: Là tập hợp các số liệu, hình ảnh, video,… thu thập được từ các thiết bị quan trắc, giám sát của các trạm quan trắc cơ sở.

3. Trung tâm điều hành tiếp nhận dữ liệu hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên môi trường (gọi tắt là Trung tâm điều hành): Là đơn vị được Sở Tài nguyên và Môi trường giao nhiệm vụ thu thập, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu; theo dõi, giám sát hoạt động các trạm quan trắc cơ sở của hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên môi trường tự động, liên tục.

4. Niêm phong: Là hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường được thực hiện bằng cách sử dụng các phương tiện, biện pháp phù hợp (tem niêm phong, quản lý mật khẩu,...) để giữ nguyên hiện trạng, tình trạng của thiết bị trong các trạm quan trắc cơ sở; tránh nguy cơ bị can thiệp từ bên ngoài bằng các tác nhân vật lý (như thay đổi cấu hình) hoặc phi vật lý (như dùng phần mềm can thiệp chỉnh sửa dữ liệu).

5. Bảo trì, bảo dưỡng: Là tập hợp các hoạt động nhằm duy trì hoặc phục hồi một thiết bị hoặc hệ thống ở tình trạng nhất định hoặc đảm bảo một dịch vụ nhất định luôn hoạt động trong trạng thái tiêu chuẩn và được quy định chi tiết trong quy trình vận hành thao tác chuẩn (SOP) được lưu giữ trong hồ sơ quản lý của hệ thống.

6. Xử lý dữ liệu: Là các hoạt động thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường để báo cáo, cảnh báo, công bố thông tin.

7. Quan trắc môi trường tự động, liên tục: Là quá trình theo dõi có hệ thống về môi trường, các yếu tố tác động lên môi trường một cách liên tục tự động nhằm cung cấp thông tin phục vụ đánh giá hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường và các tác động xấu đối với môi trường bằng các thiết bị đo hoặc phân tích tự động.

8. Hệ thống trạm quan trắc: Là hệ thống mở, bao gồm các Trạm cơ sở, hệ thống nhận, truyền và quản lý dữ liệu, quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường và tích hợp với hệ thống thành phố thông minh của Tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Đảm bảo hoạt động thường xuyên, liên tục, ổn định của các trạm quan trắc cơ sở, Trung tâm điều hành theo đúng quy định; cung cấp số liệu tin cậy, chính xác, khách quan nhằm phục vụ kịp thời cho công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên môi trường và khí tượng thuỷ văn.

2. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thông suốt giữa các bên liên quan đối với việc quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu quan trắc của hệ thống giám sát, quan trắc tự động tài nguyên, môi trường, khí tượng thuỷ văn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh nhằm bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng của hệ thống trạm quan trắc cơ sở.

3. Dữ liệu quan trắc, giám sát là cơ sở để Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan theo dõi, giám sát và kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp với UBND Tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường về công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phục vụ công tác thu phí bảo vệ môi trường theo quy định.

4. Đảm bảo các nguyên tắc về an toàn thông tin, dữ liệu trong hệ thống tại Trạm quan trắc cơ sở, đường truyền dữ liệu và Trung tâm điều hành bao gồm:

a) Bảo mật dữ liệu: các thông tin, dữ liệu, tài khoản truy cập máy chủ FTP, địa chỉ IP tĩnh của các trạm quan trắc cơ sở và Trung tâm điều hành phải được đảm bảo tuyệt đối bảo mật, không bị can thiệp bởi các thiết bị và phần mềm ngoài hệ thống; người không có thẩm quyền không được phép truy cập.

b) Toàn vẹn dữ liệu: thông tin, dữ liệu từ các Trạm quan trắc cơ sở được truyền nguyên vẹn về Trung tâm điều hành, không sử dụng các thiết bị, hệ thống trung gian hoặc các biện pháp khác để làm thay đổi, can thiệp, phá hoại dữ liệu.

CHƯƠNG II

YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐỐI VỚI CÁC TRẠM QUAN TRẮC CƠ SỞ

Điều 5. Yêu cầu đặc tính kỹ thuật của các trạm quan trắc cơ sở

Các đặc tính kỹ thuật và tính năng của các trạm quan trắc cơ sở được quy định cụ thể tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường; Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Thông tư số 05/2016/TT-BTNMT ngày 13/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia (trong trường hợp có quy định khác thay thế thì yêu cầu đặc tính kỹ thuật của các trạm quan trắc cơ sở theo quy định mới nhất của văn bản pháp luật hiện hành).

Đối với các hệ thống/trạm quan trắc, thiết bị quan trắc, giám sát chưa có quy định về đặc tính kỹ thuật và tính năng của hệ thống thì áp dụng đặc tính kỹ thuật, tính năng của các loại hình hệ thống/trạm/thiết bị có tính chất tương tự tuỳ theo mục đích sử dụng và phải áp dụng các biện pháp kiểm soát chất lượng theo quy định hiện hành.

Điều 6. Sử dụng và quản lý thiết bị

1. Hồ sơ quản lý thiết bị: Trạm quan trắc cơ sở phải có hồ sơ quản lý thiết

bị theo quy định và được lưu giữ tại tổ chức quản lý trạm.

2. Bảo trì, thay thế vật tư tiêu hao, thiết bị, sửa chữa và xử lý sự cố:

a) Chủ cơ sở quản lý, vận hành các Trạm quan trắc cơ sở có trách nhiệm hàng năm lập kế hoạch bảo trì, thay thế vật tư tiêu hao, thiết bị định kỳ theo hướng dẫn của nhà sản xuất và quy trình vận hành chuẩn của thiết bị (SOP); báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 01 hàng năm để theo dõi, giám sát.

b) Khi phát hiện có sự cố, cán bộ vận hành các Trạm quan trắc cơ sở phải thực hiện các biện pháp cô lập, xác định nguyên nhân, xử lý sự cố theo nguyên tắc hạn chế tối đa ảnh hưởng tới hoạt động của Trạm quan trắc cơ sở; đồng thời phải thông báo ngay (bằng văn bản/thư điện tử/tin nhắn) về Sở Tài nguyên và Môi trường và chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan để cùng phối hợp khắc phục sự cố:

Đối với các sự cố không gây ảnh hưởng trực tiếp, không làm gián đoạn hoạt động của Trạm quan trắc cơ sở (các sự cố liên quan đến hệ thống báo cháy, hệ thống mạng, máy in, máy tính,...): các cán bộ, nhân viên vận hành Trạm quan trắc cơ sở chủ động, nhanh chóng xử lý, khắc phục trong vòng 24 giờ và đảm bảo hệ thống vận hành ổn định liên tục.

Đối với các sự cố nghiêm trọng gây ảnh hưởng trực tiếp và làm gián đoạn hoạt động của Trạm quan trắc cơ sở (các sự cố liên quan đến thiết bị quan trắc, giám sát, thiết bị điện, hệ thống mạng kết nối, truyền nhận dữ liệu): các cán bộ, nhân viên vận hành Trạm quan trắc cơ sở phải thông báo ngay về Trung tâm điều hành (điện thoại, thư điện tử, tin nhắn,...) và kịp thời gửi văn bản báo cáo đánh giá tình hình sự cố và kế hoạch khắc phục về Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm điều hành, Ban quản lý khu kinh tế, UBND huyện thị xã thành phố, UBND phường, xã nơi đặt trạm quan trắc cơ sở. Trường hợp sự cố thiết bị ngừng hoạt động từ 48 tiếng trở lên, chủ cơ sở phải chủ động thực hiện các biện pháp cần thiết để đảm bảo tính liên tục của dữ liệu; đồng thời thực hiện quan trắc định kỳ đối với nước thải, khí thải trong quá trình xảy ra sự cố đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 cho đến khi thiết bị hoạt động trở lại bình thường.

Ngay sau khi hoàn thành việc khắc phục sự cố, chủ cơ sở phải có văn bản báo cáo kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan kèm theo kết quả quan trắc định kỳ trong thời gian sự cố.

c) Đối với trường hợp hỏng thiết bị truyền nhận dữ liệu (datalogger) từ 48 giờ trở lên: cán bộ vận hành trạm quan trắc cơ sở có trách nhiệm tổng hợp, ghi chép số liệu quan trắc trung bình giờ và gửi về Trung tâm điều hành sau khi khắc phục xong sự cố. Khuyến khích chủ cơ sở thực hiện quan trắc định kỳ đối với trường hợp hỏng thiết bị truyền nhận dữ liệu (datalogger).

3. Toàn bộ quá trình bảo trì, thay thế vật tư tiêu hao, thiết bị, sửa chữa và xử lý sự cố phải được ghi chép vào nhật ký vận hành. Kết quả xử lý các sự cố phải báo cáo bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm điều

hành, trong đó nêu rõ nguyên nhân sự cố, giải pháp đã thực hiện, thời gian gián đoạn dữ liệu và các đề xuất quản lý.

CHƯƠNG III

QUẢN LÝ DỮ LIỆU QUAN TRẮC, GIÁM SÁT TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Điều 7. Quản lý dữ liệu

Dữ liệu quan trắc, giám sát tài nguyên môi trường tự động, liên tục sau khi tiếp nhận tại Sở Tài nguyên và Môi trường cần được lưu trữ, quản lý, đánh giá, phân loại (dữ liệu hợp lệ, không hợp lệ) để sử dụng cho mục đích công bố thông tin, cảnh báo chủ cơ sở hoặc áp dụng các hình thức xác minh, quan trắc nguồn thải.

1. Các trường hợp dữ liệu áp dụng hình thức cảnh báo đến chủ cơ sở:

a) Hình ảnh từ camera giám sát có dấu hiệu bất thường (màu nước thải thay đổi đột ngột, bọt/váng nước thải hay khói thải tăng đột biến,...); Camera không đáp ứng yêu cầu về tính liên tục (thường xuyên mất kết nối), hình ảnh giám sát (quay đi hướng khác, có tác động, can thiệp từ con người, bị vật thể lạ che mờ,...).

b) Dữ liệu từ Trạm quan trắc cơ sở không truyền về Trung tâm điều hành trong 12 giờ liên tục.

c) Giá trị tức thời hoặc trung bình giờ (tối thiểu 01 thông số) của Trạm quan trắc cơ sở vượt giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật hiện hành (đối với thông số lưu lượng áp dụng theo giới hạn tại giấy phép môi trường hoặc giấy phép môi trường thành phần còn hiệu lực của đơn vị).

d) Dữ liệu truyền về từ các Trạm quan trắc cơ sở có dấu hiệu bất thường (mất dữ liệu quan trắc, giá trị âm hoặc ngoài dải đo, giá trị không thay đổi trong thời gian dài,…), không đạt tối thiểu 80% tổng số kết quả quan trắc đối với từng thông số của trạm.

2. Các trường hợp áp dụng hình thức xác minh dữ liệu quan trắc:

a) Giá trị tức thời của thông số quan trắc tại Trạm quan trắc cơ sở vượt giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật hiện hành liên tục trong khoảng thời gian từ 01 giờ liên tục trở lên phải được thông tin nhanh chóng, chính xác tới các cơ quan quản lý nhà nước; trường hợp liên tục vượt giới hạn cho phép trong 02 giờ thực hiện kích hoạt thiết bị lấy mẫu tự động hoặc quan trắc nguồn thải đối với các trường hợp thiết bị quan trắc đang hoạt động bình thường (trừ trường hợp dừng/khởi động lại lò của các Nhà máy xi măng, nhiệt điện).

b) Trong trường hợp số liệu quan trắc, giám sát trung bình ngày vượt giới hạn cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, Trung tâm điều hành tiến hành xác minh nguyên nhân, đảm bảo tính khách quan, phản ánh đúng nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải, khí thải trước khi thông tin tới các cơ quản quản lý nhà nước để có biện pháp xử lý, bảo vệ môi trường.

Điều 8. Công khai, công bố thông tin

1. Thực hiện công bố, chia sẻ và thông tin các dữ liệu quan trắc theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về Thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường. Công khai thông tin theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chủ cơ sở trước khi thực hiện công khai thông tin dữ liệu quan trắc, giám sát tài nguyên môi trường gửi hồ sơ, báo cáo về việc đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định pháp luật hiện hành về Sở Tài nguyên và Môi trường (Báo cáo về việc đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về quan trắc môi trường trước khi công bố thông tin dữ liệu quan trắc môi trường cho cộng đồng theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục IV tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

3. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công bố dữ liệu quan trắc môi trường trên bảng điện tử, màn hình tại các khu vực công cộng, các Trung tâm Hành chính công, cổng thông tin điện tử.

4. Khi phát hiện số liệu quan trắc các trạm xung quanh (do Tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường đầu tư) vượt giới hạn cho phép theo Quy chuẩn Việt Nam hoặc chỉ số chất lượng môi trường không khí (AQI) ở mức xấu Trung tâm điều hành phải kịp thời báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để xác định nguyên nhân và tham mưu văn bản thông báo tới các Sở, Ngành, địa phương liên quan để thông tin sâu rộng tới cộng đồng được biết và có biện pháp xử lý kịp thời.

5. Các hình thức trình chiếu thông tin khác trên bảng điện tử, màn hình điện tử tại các khu vực công cộng, các Trung tâm Hành chính công nhằm tuyên truyền cổ động trực quan thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, pháp luật và thực hiện theo chỉ đạo của UBND địa phương.

6. Các trường hợp vi phạm về thực hiện công bố thông tin quan trắc, giám sát tài nguyên môi trường tự động, liên tục sẽ xem xét, xử lý vi phạm theo quy định.

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG QUAN TRẮC GIÁM SÁT TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý, giám sát hoạt động của hệ thống quan trạm quan trắc, giám sát tài nguyên môi trường liên tục, tự động trên địa bàn tỉnh: có trách nhiệm quản lý, cung cấp

đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin liên quan đến công tác quản lý, vận hành, dữ liệu của hệ thống quan trắc giám sát tài nguyên môi trường tự động, liên tục để kiểm soát tốt chất lượng môi trường, giám sát, bảo vệ tài nguyên nước và khí tượng thủy văn, hải văn trên địa bàn tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau:

1. Đối với các trạm quan trắc môi trường tự động liên tục:

a) Tham mưu công tác quản lý nhà nước đối với hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục, cố định và di động: Rà soát, đôn đốc việc lắp đặt, truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có nguồn thải thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh; dừng tiếp nhận, truyền, công khai dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục khi các trạm cơ sở không đáp ứng được yêu cầu về đặc tính kỹ thuật, bảo đảm chất lượng của hệ thống; tham mưu đề xuất với cơ quan có thẩm quyền nhu cầu mở rộng, nâng cấp hệ thống khi không đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành.

b) Tổ chức quản lý, bố trí nhân lực tại phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện quản lý, vận hành các Trạm quan trắc cơ sở do ngân sách Tỉnh đầu tư và tổ chức theo dõi, giám sát các trạm cơ sở do doanh nghiệp đầu tư đối với một số nội dung chủ yếu gồm: Tổ chức niêm phong các hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; kiểm tra, giám sát hoạt động bảo trì, sửa chữa thay thế các thiết bị của các trạm quan trắc cơ sở; giám sát thường xuyên liên tục quá trình vận hành tại các Trạm quan trắc cơ sở thông qua số liệu, hình ảnh camera, hệ thống phần mềm; giám sát định kỳ các hoạt động bảo đảm và kiểm soát chất lượng của các trạm quan trắc cơ sở theo quy định hiện hành (kiểm định, hiệu chuẩn, đánh giá độ chính xác tương đối, kiểm tra thiết bị với chất chuẩn, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị, vật tư tiêu hao của các Trạm quan trắc cơ sở); Cập nhật thông tin các trạm quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục do các đơn vị trên địa bàn tỉnh đầu tư trên phần mềm quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động về tình trạng hoạt động các trạm quan trắc (bình thường, mất tín hiệu, dừng hoạt động trên phần mềm). Khi phát hiện các số liệu quan trắc môi trường tự động vượt giới hạn cho phép, số liệu bất thường, sự cố tại các trạm quan trắc môi trường của các đơn vị thông qua phần quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động hoặc qua báo cáo của Trung tâm điều hành, Sở Tài nguyên và Môi tường tổ chức lấy mẫu hiện trường hoặc thu mẫu từ thiết bị lấy mẫu tự động để phân tích. Kết quả phân tích mẫu nước thải là căn cứ để xem xét, xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật. Kinh phí lấy, phân tích mẫu được bố trí từ nguồn chi sự nghiệp môi trường hoặc các nguồn kinh phí cho hoạt động thanh kiểm tra cấp cho cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh.

c) Tham mưu, xử lý khi phát hiện dữ liệu có dấu hiệu bất thường bao gồm: báo cáo bằng văn bản và thư điện tử (email) về nguyên nhân, các biện pháp khắc phục về sự cố bị gián đoạn quá 12 tiếng từ các trạm quan trắc cơ sở truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Tham mưu, xử lý khi tiếp nhận Báo cáo về kết quả quan trắc trung bình ngày vượt giới hạn cho phép: Có văn bản thông báo đến chủ dự án, cơ sở biết về kết quả quan trắc bụi, khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường và yêu cầu khắc phục theo quy định. Sau khi có văn bản thông báo quy định tại điểm này, nếu kết quả quan trắc vẫn tiếp tục vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức làm việc với chủ dự án, cơ sở và lập hồ sơ xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; Tổng hợp kết quả xử lý vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục định kỳ báo cáo theo quy định.

đ) Thông báo tới các Sở, ngành, địa phương liên quan để có biện pháp xử lý kịp thời khi nhận được báo cáo vượt giới hạn cho phép theo Quy chuẩn Việt Nam hoặc chỉ số chất lượng môi trường không khí (AQI) không đạt mức tốt tại các trạm quan trắc thành phần môi trường (do Tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường đầu tư).

e) Kiểm tra giám sát các hoạt động kiểm soát chất lượng của các trạm quan trắc cơ sở theo kế hoạch và đột xuất nhằm đảm bảo tính chính xác, khách quan của dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục. Lập nhu cầu kinh phí hàng năm cho kế hoạch kiểm soát chất lượng của các trạm quan trắc cơ sở, kinh phí phân tích mẫu của máy lấy mẫu tự động đặt tại các trạm quan trắc nước thải.

g) Chủ trì xem xét quyết định việc kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường với bên ngoài khi có yêu cầu.

h) Phối hợp Bộ Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm điều hành trong việc truyền dữ liệu theo thời gian thực để thống nhất quản lý số liệu quan trắc môi trường trong phạm vi cả nước.

i) Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo tình hình quản lý, vận hành Hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục theo quy định.

k) Lập dự toán chi sự nghiệp môi trường hàng năm đối với hoạt động quản lý, vận hành (kiểm định, hiệu chuẩn, bảo trì, sửa chữa, thay thế thiết bị, linh kiện, vật tư tiêu hao) cho Trung tâm điều hành, Trạm quan trắc cơ sở, xe kiểm chuẩn do tỉnh đầu tư, trình Sở Tài chính xem xét tổng hợp dự toán, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt, bố trí kinh phí thực hiện. Tham mưu xây dựng đơn giá trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với hoạt động quản lý, vận hành các Trạm quan trắc cơ sở và xe kiểm chuẩn do nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh.

l) Tham mưu phương án nâng cấp Hệ thống quan trắc, giám sát môi trường tự động, liên tục đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: vị trí, cấu hình kỹ thuật của trạm quan trắc cơ sở, xe kiểm chuẩn do Tỉnh đầu tư và phần mềm quản lý, giám sát, tiếp nhận dữ liệu tại Trung tâm điều hành đảm bảo theo quy định.

m) Tổ chức đào tạo, hướng dẫn các đơn vị vận hành hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi

trường thực hiện đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật để đảm bảo quản lý, vận hành hệ thống quan trắc khí thải, nước thải theo quy định.

n) Quản lý, sử dụng tài sản công đúng theo quy định của Luật quản lý sử dụng tài sản công và pháp luật hiện hành.

o) Lập kế hoạch số lượng người làm việc, tổ chức thẩm định, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên xem xét, có văn bản gửi Sở Nội vụ tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt số lượng người làm việc cho công tác quản lý, vận hành hệ thống các Trạm quan trắc cơ sở, Trung tâm điều hành và xe kiểm chuẩn được UBND Tỉnh đầu tư.

p) Công bố dữ liệu quan trắc tự động, liên tục trên Cổng thông tin điện tử (Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, Trung tâm hành chính công của UBND các địa phương).

2. Đối với các trạm quan trắc tài nguyên:

a) Thực hiện công tác quản lý, giám sát các trạm quan trắc cơ sở, hệ thống giám sát tài nguyên nước, hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn, hải văn; rà soát, đôn đốc và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải thực hiện lắp hệ thống giám sát tài nguyên nước, hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn, hải văn trên địa bàn tỉnh để yêu cầu các đơn vị tổ chức thực hiện lắp đặt hệ thống, tích hợp với hệ thống phần mềm giám sát dữ liệu quan trắc và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục khí tượng thủy văn và cung cấp vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

b) Tổ chức thực hiện kết nối dữ liệu, niêm phong vật lý các trạm giám sát tài nguyên nước, hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn, hải văn.

c) Đề xuất mạng lưới, vị trí lắp đặt các hệ thống giám sát tài nguyên nước, hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn, hải văn trên địa bàn Tỉnh phù hợp với các quy định hiện hành, quy hoạch tài nguyên nước, khí hậu thủy văn, hải văn; kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường với bên ngoài khi có yêu cầu.

d) Phối hợp Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Cục Quản lý Tài nguyên nước-Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc truyền dữ liệu theo thời gian thực để thống nhất quản lý dữ liệu quan trắc, giám tài nguyên nước, khí hậu, thuỷ văn, hải văn trong phạm vi cả nước.

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, UBND các địa phương trên địa bàn tỉnh

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm hành chính (nếu có) đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo tại các Trạm quan trắc cơ sở đảm bảo đúng quy định.

2. Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát quá trình vận hành, xử lý sự cố các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục của các chủ nguồn thải trong các khu kinh tế, khu công nghiệp được giao quản lý.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh:

a) Vận hành màn hình hiển thị thông tin môi trường đã lắp đặt tại các Trung tâm hành chính công để công khai dữ liệu môi trường. UBND các địa phương sau khi nhận được thông báo về tình trạng thông số môi trường vượt giới hạn cho phép của Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo kịp thời cho nhân dân trong khu vực có thông số vượt giới hạn cho phép được biết và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình vận hành, xử lý sự cố đối với các Trạm quan trắc cơ sở trên địa bàn địa phương quản lý.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí cho Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định hiện hành.

5. Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp hạ tầng kỹ thuật về điện, điều hòa, mạng cho hệ thống máy chủ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đảm bảo hoạt động của cơ sở dữ liệu và phần mềm của hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên môi trường hoạt động liên tục. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát việc truyền nhận dữ liệu từ các trạm tới hệ thống tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

6. UBND thành phố Hạ Long quản lý, vận hành bảng điện tử hiển thị thông tin môi trường đặt tại khu vực đường Trần Quốc Nghiễn để trình chiếu, công bố dữ liệu môi trường theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 11. Trách nhiệm chủ nguồn thải, chủ cơ sở về công tác quản lý và vận hành Trạm quan trắc cơ sở

1. Chủ cơ sở phải đảm bảo về kinh phí, công tác bảo vệ tài sản, nhân sự quản lý, vận hành và các điều kiện cơ sở vật chất, trang bị đầy đủ các vật tư, thiết bị, linh kiện dự phòng để thay thế kịp thời khi trạm quan trắc cơ sở gặp lỗi, sự cố, hoặc vật tư, thiết bị, linh kiện hết khấu hao, niên hạn sử dụng để các Trạm quan trắc cơ sở hoạt động ổn định, liên tục và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với các hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, xử lý sự cố...đơn vị quản lý trạm quan trắc cơ sở thực hiện báo cáo các nội dung sau:

a) Thông báo với Sở Tài nguyên và Môi trường tối thiểu 07 ngày trước khi thực hiện các hoạt động bảo đảm và kiểm soát chất lượng, bảo trì; tối thiểu 03 ngày trước khi thực hiện các hoạt động kiểm tra thiết bị bằng chất chuẩn, sửa chữa thay thế thiết bị đo của hệ thống Trạm quan trắc cơ sở bằng văn bản để Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, giám sát.

b) Cung cấp hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng, thay thế thiết bị, hồ sơ hiệu chuẩn, kiểm định, biên bản đánh giá độ chính xác tương đối của hệ thống (trong vòng 07 ngày kể từ khi có kết quả thực hiện), cung cấp hồ sơ thông tin hệ thống thiết bị

quan trắc tự động, quy trình vận hành thao tác chuẩn (SOP) đã được phê duyệt, hồ sơ về chất chuẩn, liên kết chuẩn của chất chuẩn được sử dụng để kiểm tra và hiệu chuẩn định kỳ (nếu có sự thay đổi),... về Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Trường hợp cần tháo dỡ tem niêm phong để thay thế, sửa chữa, hoặc tem niêm phong bị mờ rách theo thời gian, chủ cơ sở cần thông báo với Sở Tài nguyên và Môi trường bằng văn bản về kế hoạch sửa chữa, thời điểm tháo dỡ tem, tình trạng tem niêm phong trước khi tháo dỡ tem (bằng hình ảnh) trước 03 ngày. Sau khi hoàn thành việc sửa chữa, chủ cơ sở thông báo với Sở bằng văn bản để xác nhận, đề nghị niêm phong lại và đưa hệ thống về trạng thái hoạt động.

d) Chủ cơ sở có trách nhiệm xác minh, báo cáo kịp thời tới cơ quan quản lý nhà nước các trường hợp được quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về dữ liệu quan trắc truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường. Đảm báo tính toàn vẹn và chính xác của dữ liệu trong quá trình truyền, nhận, lưu giữ tại hệ thống truyền nhận dữ liệu. Các thiết bị quan trắc, giám sát, hệ thống datalogger và các thiết bị liên quan khác của Trạm quan trắc cơ sở trước khi đi vào hoạt động phải được Sở Tài nguyên và Môi trường niêm phong vật lý, cơ cấu chỉnh, kiểm soát phiên bản chương trình điều khiển (firmware) hiện tại của thiết bị truyền nhận dữ liệu, các cổng port của hệ thống nhận, truyền và quản lý số liệu và quản lý quyền truy cập (tài khoản, mật khẩu). Trong trường hợp cần tháo dỡ tem niêm phong để thay thế, sửa chữa, hoặc tem niêm phong bị mờ rách theo thời gian, chủ cơ sở cần thông báo với Sở Tài nguyên và Môi trường bằng văn bản về kế hoạch sửa chữa, thời điểm tháo dỡ tem, tình trạng tem niêm phong trước khi tháo dỡ tem (bằng hình ảnh) trước 7 ngày,... Sau khi hoàn thành việc sửa chữa, chủ cơ sở thông báo với Sở bằng văn bản để xác nhận, đề nghị niêm phong lại và đưa hệ thống về trạng thái hoạt động.

Điều 12. Nhân lực quản lý, vận hành và cơ sở vật chất của hệ thống trạm cơ sở

1. Nhân lực quản lý, vận hành và cơ sở vật chất đối với hệ thống cơ sở do nguồn ngân sách nhà nước đầu tư.

a) Về nhân lực:

Nhân lực vận hành các Trạm quan trắc cơ sở, xe kiểm chuẩn, Trung tâm điều hành thuộc Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường đảm bảo theo các quy định tại Thông tư số 18/2010/TT- BTNMT ngày 04/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về định mức sử dụng diện tích nhà xưởng, thiết bị và biên chế cho trạm quan trắc môi trường, Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường và Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Trường hợp các quy định nêu trên có thay đổi thì áp dụng các văn bản quy định hiện hành.

b) Về cơ sở vật chất:

Được trang bị cơ sở vật chất để đảm bảo hoạt động của hệ thống trạm cơ

sở, xe kiểm chuẩn để kiểm soát ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hoạt động ổn định, hiệu quả, liên tục. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quản lý, sử dụng các trang thiết bị, cơ sở vật chất được giao theo đúng các quy định của pháp luật.

Hàng năm được bổ sung kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường của Tỉnh để duy trì hoạt động của hệ thống trạm cơ sở, xe kiểm chuẩn và Trung tâm điều hành.

Duy trì nguồn năng lượng đảm bảo hoạt động của Trạm quan trắc cơ sở được liên tục 24h/24h: Bao gồm điện lưới và hệ thống lưu trữ điện năng (hoặc máy phát điện dự phòng, nhiên liệu để chạy máy phát điện).

Duy trì đường truyền dịch vụ internet cáp quang tốc độ cao đảm bảo việc truyền số liệu, hình ảnh camera, tín hiệu điều khiển từ Trạm quan trắc cơ sở, bảng điện tử hiển thị thông tin môi trường hoạt động liên tục, ổn định.

Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật về thiết bị của hệ thống trạm cơ sở; định kỳ thay thế vật tư tiêu hao, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, hạ tầng kỹ thuật và phần mềm của hệ thống theo quy trình vận hành thao tác chuẩn (SOP) hoặc theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường hoặc theo quy định của văn bản pháp luật hiện hành.

Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật (khác) cho hệ thống trạm cơ sở hoạt động ổn định liên tục, chính xác; hệ thống đảm bảo an ninh, cảnh báo cháy nổ, bảo mật thông tin, an toàn mạng, hệ thống sao lưu, phục hồi dữ liệu...

2. Nhân lực và cơ sở vật chất của các Trạm quan trắc cơ sở do các đơn vị, tổ chức, cá nhân đầu tư (không thuộc Tỉnh đầu tư):

Các chủ cơ sở có hệ thống trạm quan trắc tự đảm bảo nhân lực và cơ sở vật chất cho các Trạm quan trắc cơ sở do đơn vị đầu tư theo quy định trong đó:

a) Về nhân lực:

Đơn vị quản lý Trạm cơ sở bố trí tối thiểu 01 nhân viên có trình độ chuyên môn phù hợp, được đào tạo về quản lý, vận hành trạm quan trắc tự động, liên tục và thông báo (bằng văn bản) gồm: họ và tên, số điện thoại của người vận hành về Sở Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm điều hành.

b) Cơ sở vật chất:

Duy trì nguồn năng lượng đảm bảo hoạt động của Trạm quan trắc cơ sở liên tục 24h/24h: Bao gồm điện lưới; hệ thống lưu trữ điện hoặc máy phát điện dự phòng, nhiên liệu chạy máy phát điện (trong trường hợp mất điện lưới).

Duy trì đường truyền dịch vụ internet cáp quang tốc độ cao phục vụ truyền số liệu từ Trạm quan trắc cơ sở về Sở Tài nguyên và Môi trường; Khuyến khích có thêm đường truyền internet dự phòng.

Datalogger tại Trạm quan trắc cơ sở phải kết nối với một bộ định tuyến (router) riêng biệt do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý để hạn chế các truy cập trái phép và phải phù hợp với hạ tầng công nghệ thông tin hiện có của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật (khác) để trạm hoạt động và truyền dữ liệu ổn định liên tục, chính xác về Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 13. Kinh phí để quản lý, vận hành hệ thống các trạm quan trắc cơ sở, xe kiểm chuẩn

1. Đối với Trung tâm điều hành, trạm quan trắc cơ sở, xe kiểm chuẩn do nguồn ngân sách tỉnh đầu tư.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập dự toán kinh phí trình Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt, cấp kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh hàng năm để đặt hàng dịch vụ công theo quy định cho các nội dung sau:

Nhân sự quản lý, vận hành Trung tâm điều hành và chi phí bảo trì, thay thế vật tư tiêu hao, linh kiện, thiết bị kèm theo.

Quản lý, vận hành, bảo trì, bảo vệ, kiểm định, hiệu chuẩn, thay thế vật tư tiêu hao, linh kiện, thiết bị đối với các trạm quan trắc cơ sở do tỉnh đầu tư.

Hoạt động kiểm tra, đánh giá, kiểm soát chất lượng các trạm quan trắc cơ sở và các hoạt động sử dụng xe Kiểm chuẩn phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Thời gian thực hiện lập dự toán kinh phí vào kỳ lập dự toán ngân sách hàng năm. Kinh phí được cấp từ nguồn ngân sách sự nghiệp môi trường của Tỉnh.

2. Đối với hệ thống trạm cơ sở do các đơn vị, tổ chức, cá nhân đầu tư (không thuộc Tỉnh đầu tư):

Các chủ cơ sở căn cứ quy định hiện hành bố trí kinh phí để đảm bảo việc quản lý, vận hành và truyền dữ liệu quan trắc ổn định, liên tục của Trạm quan trắc cơ sở về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc hoặc đại diện pháp luật các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về UBND Tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để kịp thời xem xét, giải quyết hoặc điều chỉnh Quy chế này cho phù hợp với tình hình thực tế (nếu cần thiết)./.